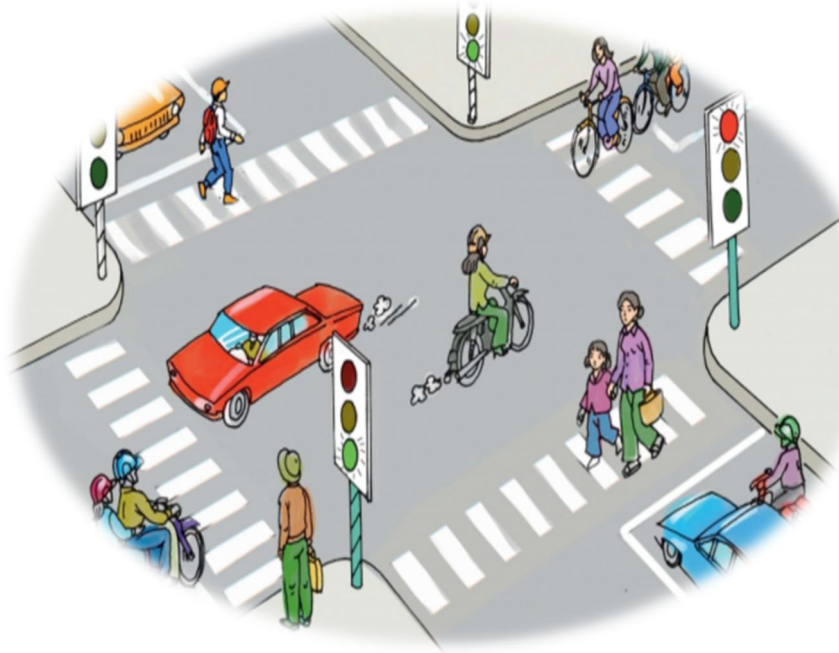


SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỀN

KẾ HOẠCH BÀI DẠY



Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 10
Bài 4: Phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự ATGT.
Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)
Năm học: 2025 – 2026
Giáo viên: Lê Kim Trường

Phú Thuận , tháng 11 năm 2025

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

PHÊ DUYỆT

Ngày tháng năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 10

Bài 4: Phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự ATGT.

Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)

Năm học: 2025 – 2026

Tổ trưởng chuyên môn

Người thực hiện

Nguyễn Duy Thân

Lê Kim Trường

Phú Thuận, tháng 11 năm 2025

Bài 4: Phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự ATGT
Thời gian thực hiện: 2 tiết lý thuyết (1 tiết/tuần – Tiết PPCT 7 & 8)

KẾ HOẠCH SỐ 7

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức: Hiểu được một số nội dung cơ bản pháp luật về trật tự an toàn giao thông; biết tự giác tuân thủ quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông và tham gia giao thông an toàn, biết tuyên truyền vận động mọi người và chấp hành nghiêm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.
2. Về năng lực: HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.
3. Về phẩm chất: Thông qua bài học, HS chủ động thực hiện được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.
2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết, các tư liệu liên quan bài học.

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
Hoạt động 1: Khởi động		
1. Mục tiêu: HS biết được một số hành vi vi phạm luật về ATGT và biết các loại hình giao thông ở nước ta. 2. Nội dung: Xem hình (4.1 - SGK), em hãy cho biết hình nào có hành vi vi phạm luật về an toàn giao thông và hãy kể tên các loại hình giao thông ở nước ta?		
1 Chuyển giao n/vụ học tập - GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu 4 Kết luận, nhận định - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.	2 Thực hiện n/vụ học tập - Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề. 3 Báo cáo, thảo luận. - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV	+ (Hình b): Tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm và chở quá số người qui định. + (Hình c): Không mặc áo phao khi th/gia đường thủy. + Các loại hình giao thông ở nước ta: Đường hàng không, đường bộ, đường thủy, đường sắt.  Hình 4.1. Một số hoạt động giao thông
Hoạt động 2: Khám phá		
1. Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là pháp luật về trật tự an toàn giao thông; biết được những lỗi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông và các dấu hiệu nhận biết; biết cách phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông. 2. Nội dung: Pháp luật về trật tự an toàn giao thông; Vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông; Cách phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.		
I. Nhận thức chung		

- GV: Thế nào là pháp luật về trật tự an toàn giao thông - GV: Em đã từng tham gia hoạt động ở loại hình giao thông nào?	- Các nhóm/tổ tìm hiểu, thảo luận về pháp luật về trật tự an toàn giao thông. - HS trình bày quan điểm cá nhân, mang tính tham khảo và làm cho buổi học được sinh động thêm.	1. Pháp luật về TT-ATGT. - Pháp luật về TT-ATGT là hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành (nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức, thực hiện hoạt động chấp hành và điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội và công dân trên lĩnh vực trật tự an toàn xã hội). - Nội dung các văn bản quy phạm pháp luật về TTATGT điều chỉnh các hoạt động giao thông trên các loại hình giao thông: đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không.
- GV: Thế nào là vi phạm Pháp luật về trật tự an toàn giao thông? - GV: Theo em, độ tuổi nào phải chịu trách nhiệm về mọi hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông?	- HS tìm hiểu, thảo luận về các hành vi vi phạm Pháp luật về trật tự an toàn giao thông? - HS quan sát khung tuổi trong hình, thảo luận ... 	2. Vi phạm pháp luật về TT-ATGT. - Vi phạm pháp luật về TT-ATGT là hành vi trái pháp luật, có lỗi của người có năng lực thực hiện hành vi; hành vi đó được quy định bởi pháp luật về TT-ATGT - Để xác định một hành vi có phải là hành vi vi phạm pháp luật về TT-ATGT, phải xem xét các dấu hiệu như sau: + Hành vi của người tham gia giao thông là hành vi có thể nhận biết được. + Hành vi của người tham gia GT trái với quy định của pháp luật về TT-ATGT. + Có lỗi của người thực hiện hành vi khi tham gia giao thông. + Người tham gia giao thông là người có độ tuổi chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định, không mắc bệnh tâm thần và có khả năng nhận thức được hậu quả hành vi của mình gây ra khi tham gia g/ thông. - Công dân từ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm mọi hành vi vi phạm về TT-ATGT.
- GV: Em hãy cho biết sự khác nhau giữa phòng ngừa và đấu tranh chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông?	- HS thảo luận các ý theo hướng: + Phòng, ngừa là tìm các biện pháp nhằm hướng đến triệt tiêu các nguyên nhân,	3. Phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông. - Phòng ngừa vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông là hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân bằng nhiều hình thức, biện pháp hướng đến việc triệt tiêu các nguyên nhân, điều kiện của vi phạm pháp luật về trật tự an toàn

	<i>điều kiện của vi phạm ...</i> <i>+ Đấu tranh là áp dụng các biện pháp nhằm xử lý các hành vi vi phạm...</i>	giao thông nhằm ngăn chặn, hạn chế làm giảm và từng bước loại trừ vi phạm luật về trật tự an toàn giao thông ra khỏi đời sống xã hội. - Đấu tranh chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông là hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước nắm tình hình, phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông do các nhân, tổ chức thực hiện, từ đó áp dụng các biện pháp xử lý tương ứng với mức độ của các hành vi vi phạm đó, góp phần bảo đảm TTATGT.
--	---	---

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập.

2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.

- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú).	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 1: B + Câu 5: A	+ Câu 2: C + Câu 9: C
--	--	--------------------------	--------------------------

Hoạt động 4: Vận dụng

1. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.

- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú).	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 3: D + Câu 10: C	+ Câu 4: A + Câu 12: B
--	--	---------------------------	---------------------------

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

* Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Độ tuổi phải chịu trách nhiệm về mọi hành vi vi phạm luật về trật tự an toàn giao thông là

A. 14 tuổi

B. 16 tuổi

C. 18 tuổi

D. 20 tuổi

Câu 2: Người điều khiển mô tô 2 bánh, ba bánh có dung tích xi lanh từ **50cm³ trở lên** phải đủ bao nhiêu tuổi?

A. 16 tuổi.

B. 17 tuổi.

C. 18 tuổi.

D. 20 tuổi.

Câu 3: Người điều khiển xe mô tô **dưới 50cm³** bắt buộc phải có giấy phép gì?

A. Giấy phép lái xe.

B. Chứng nhận đăng kí xe.

C. Bảo hiểm dân sự

D. Cả B và C

Câu 4. Học sinh đủ 16 tuổi trở lên được lái xe máy có dung tích xi-lanh

A. dưới 50 cm³

B. trên 50 cm³

C. dưới 100 cm³

D. trên 110 cm³

Câu 5: Hành vi nào dưới đây vi phạm luật giao thông?

- A. Không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe gắn máy.
- B. Bật đèn tín hiệu khi chuyển làn đường, chuyển hướng xe.
- C. Giảm tốc độ khi điều khiển xe từ đường nhánh ra đường chính.
- D. Chấp hành nghiêm túc hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

Câu 6: Hành vi nào dưới đây vi phạm luật giao thông?

- A. Không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe gắn máy.
- B. Chở theo hai người trên xe mô tô, xe gắn máy
- C. Không mặc áo phao khi tham gia giao thông đường thủy?
- D. Cả A, B và C

Câu 7: Trên đường giao thông, khi hiệu lệnh của người điều khiển giao thông trái với hiệu lệnh của đèn hoặc biển báo thì người tham gia giao thông phải chấp hành theo hiệu lệnh nào?

- A. Hiệu lệnh của biển báo hiệu đường bộ.
- B. Hiệu lệnh của đèn điều khiển giao thông.
- C. **Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.**
- D. Các phương tiện tự do đi lại.

Câu 8: Người tham gia giao thông phải đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?

- A. Đi bên phải theo chiều đi của mình
- B. Đi đúng phần đường quy định
- C. Chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ
- D. **Cả A, B và C**

Câu 9: Tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt, quyền ưu tiên thuộc loại phương tiện nào dưới đây?

- A. Xe cứu hỏa
- B. Xe cứu thương.
- C. **Phương tiện giao thông đường sắt.**
- D. Ô tô, mô tô và xe máy chuyên dùng.

Câu 10: Hành vi nào sau đây, người tham gia giao thông được phép thực hiện?

- A. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.
- B. Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển tham gia giao thông đường bộ.
- C. **Chở theo hai người trên xe mô tô, xe gắn máy đi cấp cứu.**
- D. Điều khiển xe mô tô hai bánh tham gia giao thông khi chưa đủ 18 tuổi.

Câu 11: Căn cứ vào dấu hiệu nào để xác định một hành vi có phải là hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông?

- A. Hành vi của người tham gia giao thông là hành vi không thể nhận biết được.
- B. **Hành vi của người tham gia giao thông trái với quy định của pháp luật.**
- C. Không có lỗi của người thực hiện hành vi khi tham gia giao thông.
- D. Người tham gia giao thông bị mất năng lực hành vi nhân sự.

Câu 12 Quy định “Đã uống rượu, bia thì không lái xe” trong Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia chính thức có hiệu lực từ ngày tháng năm nào?

- A. Ngày 01/01/2019
- B. **Ngày 01/01/2020**
- C. Ngày 01/01/2021
- D. Ngày 01/01/2022.

KẾ HOẠCH SỐ 8

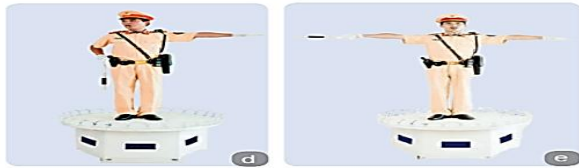
A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức: HS biết được việc xác định nghĩa vụ, trách nhiệm của mọi công dân nói chung, HS nói riêng phải tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông.
2. Về năng lực
 - HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.
3. Về phẩm chất: Thông qua bài học, HS chủ động thực hiện được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.
2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết, các tư liệu liên quan bài học.

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
Hoạt động 1: Khởi động		
1. Mục tiêu: HS hiểu được ý nghĩa của một số động tác chỉ huy, điều khiển của CSGT		
2. Nội dung: Xem hình (4.2), em hãy cho biết ý nghĩa của động tác trong hình?		
1 Chuyên giao n/vụ học tập - GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu 4 Kết luận, nhận định - GV nhận xét các thảo luận và kết luận.	2 Thực hiện n/vụ học tập - Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề 3 Báo cáo, thảo luận. - Sau khi thảo luận, cử đại diện phát biểu.	 nh 4.2. Một số động tác chỉ huy, điều khiển giao thông của Cảnh sát giao thông
Hoạt động 2: Khám phá		
1. Mục tiêu: HS nắm được nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân nói chung, HS nói riêng phải tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông; HS biết và thực hiện tốt một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về TTATGT.		
2. Nội dung: Trách nhiệm của học sinh: Trách nhiệm chung; Hành động cụ thể.		
- GV: Nghĩa vụ của HS trong với đề trật tự an toàn giao thông?	- HS tìm hiểu, thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.	II. TRÁCH NHIỆM CỦA HS 1. Trách nhiệm chung a/ Nghĩa vụ của học sinh - Theo Hiến pháp nước CHXHCNVN quy định: Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật; tham gia bảo vệ ANQG, TT-AXNH, chấp hành những q/tắc sinh hoạt cộng đồng - Mỗi HS là một công dân có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do đó, HS có nghĩa vụ thực hiện tốt các quy định pháp luật về TT-ATGT.

- GV: Hãy trình bày các quy tắc chung về vấn đề tham gia giao thông? - GV: Hãy trình bày (tuân thủ) một số quy định cụ thể khi tham gia giao thông? - GV: Đối với hoạt động giao thông đường sắt, ta cần tuân thủ những quy tắc gì? - GV: Những hành vi bị nghiêm cấm của đường sắt?	- HS tìm hiểu, thảo luận các quy tắc chung về vấn đề tham gia giao thông. - HS tìm hiểu, thảo luận một số quy định cụ thể khi tham gia giao thông như: + Khi đi bộ trên hè phố, lề đường: + Khi điều khiển xe đạp, xe gắn máy và xe mô tô 2 bánh - HS tìm hiểu, thảo luận một số quy định cụ thể khi tham gia giao thông đường sắt như: + Phải nhường phần ưu tiên cho phương tiện đường sắt. + Chấp hành đúng các tín hiệu đường sắt. + Quan sát và giữ khoảng cách đúng quy định. - HS tìm hiểu, thảo luận về các hành vi bị nghiêm cấm của đường sắt.	b/ Thực hiện nghiêm các quy định về trật tự an toàn giao thông. b.1/ Đối với hoạt động giao GT đường bộ: - Tuân thủ quy tắc chung: + Phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đúng làn đường, phần đường quy định. + Hệ thống báo hiệu đường bộ. + Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông. + Tín hiệu đèn giao thông. + Biển báo hiệu lệnh đường bộ. - Tuân thủ một số quy định cụ thể: + Khi đi bộ trên hè phố, lề đường: Trường hợp không có hè phố, lề đường thì phải đi sát mép đường; chỉ được qua đường ở những nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt + Khi điều khiển xe đạp, xe gắn máy và xe mô tô 2 bánh: Chỉ được chở một người và phải đội mũ bảo hiểm (trừ xe đạp); không được đi hàng ngang, không sử dụng ô dù, điện thoại ... b.2/ Đối với hoạt động giao thông đường sắt: - Tuân thủ các quy tắc: + Tất cả các phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải nhường đường cho phương tiện giao thông đường sắt tại nơi đường sắt giao nhau với đường bộ. + Khi có tín hiệu dừng lại thì các phương tiện phải dừng lại nhường đường cho phương tiện đường sắt. + Tại nơi giao nhau không có đèn tín hiệu và rào chắn ...phải quan sát cả hai phía, nếu thấy phương tiện đường sắt đi tới thì phải dừng lại với khoảng cách an toàn tối thiểu 5m. - Không thực hiện các hành vi sau: + Phá hoại công trình, phương tiện đường sắt + Xả chất thải, để chướng ngại vật ..
--	---	--

- GV: Đối với hoạt động giao thông đường thủy và đường hàng không, ta cần tuân thủ những quy tắc gì?	- HS tìm hiểu, thảo một số quy định cụ thể khi tham gia giao thông đường thủy và đường hàng không.	+ Chấn thả súc vật trong phạm vi hành lang an toàn giao thông đường sắt. + Đi, đứng, nằm, ngồi ... trên đường sắt. + Ném đất, đá hoặc vật khác lên, xuống tàu b.3/ Đối với hoạt động giao thông đường thủy nội địa: Phải tuân theo sự hướng dẫn của của thuyền viên, người lái phương tiện. b.4/ Đối với hoạt động giao thông đường hàng không: Phải tuân theo sự hướng dẫn của của tiếp viên hàng không.
- GV: Hãy cho biết những hành động cụ thể khi tham gia giao thông góp phần bảo đảm an toàn giao thông?	- HS tìm hiểu, thảo luận để hoàn thành câu hỏi (bài tập) do GV đưa ra.	2. Hành động cụ thể. - Tuyên truyền, vận động người thân tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về TT-ATGT. - Các hình thức tuyên truyền: Sử dụng lời nói, các phương tiện khác như sân khấu hóa, thông tin đại chúng, tờ rơi ... - Hành động cụ thể khi tham gia GT: + Tạo môi trường thân thiện khi tham gia GT. + Giao tiếp, ứng xử có văn hóa. + Mặc trang phục phù hợp, gọn gàng. + Giúp đỡ người tham gia giao thông + Sử dụng phương tiện an toàn, sạch đẹp. + Thể hiện thái độ không đồng tình với hành vi vi phạm. + Phản ánh, báo cáo cho thầy, cô giáo, nhà trường các HS có hành vi vi phạm luật giao thông.
Hoạt động 3: Luyện tập		
1. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập.		
2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.		
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú).	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 12: A + Câu 13: C + Câu 14: D + Câu 16: B
Hoạt động 4: Vận dụng		
1. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.		
2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.		
- GV ra các câu hỏi để	- Các nhóm/tổ thảo luận	+ Câu 17: C + Câu 18: D

<i>học sinh thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú).</i>	<i>các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.</i>	+ Câu 21: C	+ Câu 22: C
--	---	-------------	-------------

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

* Ghi chú: (Ngân hàng câu hỏi bài “Phòng, chống vi phạm pháp luật về ATGT”)

Câu 12: Tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt chỉ có đèn tín hiệu hoặc chuông báo hiệu, khi đèn tín hiệu màu đỏ đã bật sáng hoặc có tiếng chuông báo hiệu, người tham gia giao thông phải dừng lại ngay và giữ khoảng cách an toàn tối thiểu bao nhiêu mét tính từ ray gần nhất?

A. 5m

B. 4m

C. 3m

D. 2m

Câu 13: Người lái xe phải giảm tốc độ, đi sát về bên phải của phần đường xe chạy trong các trường hợp nào dưới đây?

A. Khi vượt xe khác.

B. Khi vượt xe khác tại đoạn đường được phép vượt.

C. Khi xe sau xin vượt và đảm bảo an toàn.

D. Khi xe sau có tín hiệu vượt bên phải.

Câu 14: Người điều khiển xe mô tô trên 50 phân khối bắt buộc phải có giấy tờ gì ?

A. Giấy phép lái xe

B. Chứng nhận đăng kí xe

C. Bảo hiểm dân sự

D. Cả A, B và C

Câu 15: Tốc độ tối đa khi tham gia giao thông đường bộ là?

A. Là vận tốc lớn nhất trên một tuyến đường, đoạn đường hoặc làn đường.

B. Là vận tốc lớn nhất trên cùng một tuyến đường, đoạn đường hoặc làn đường.

C. Là tốc độ lớn nhất trên một tuyến đường, đoạn đường hoặc làn đường.

D. Là tốc độ lớn nhất trên cùng một tuyến đường, đoạn đường hoặc làn đường.

Câu 16: Khi đèn tín hiệu giao thông màu vàng bật sáng, người điều khiển phương tiện đi chưa đến vạch dừng thì phải làm gì?

A. Tiếp tục đi nhưng phải chú ý quan sát tránh gây tai nạn giao thông

B. Dừng lại trước vạch dừng.

C. Được đi tiếp nhưng chỉ được rẽ trái.

D. Chạy chậm quan sát, nếu không có phương tiện giao thông khác thì tiếp tục di chuyển.

Câu 17: Xe máy 2-3 bánh có được kéo đẩy nhau hoặc vật gì khác trên đường không?

A. Được phép

B. Tùy trường hợp

C. Tuyệt đối không.

D. Cả A và B

Câu 18: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải có điều kiện nào sau đây?

A. Có giấy Chứng minh nhân dân.

B. Đủ tuổi theo qui định của pháp luật.

C. Đã học lái xe.

D. Có sức khỏe, đủ tuổi, có giấy phép lái xe theo qui định của Luật giao thông đường bộ, bảo đảm điều khiển xe an toàn.

Câu 19: Đấu tranh chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là hoạt động của tổ chức nào sau đây?

A. Hoạt động của Lực lượng vũ trang có thẩm quyền.

B. Hoạt động toàn xã hội.

C. Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

D. Hoạt động của các cơ chức năng có thẩm quyền theo qui định.

Câu 20: Nội dung của đấu tranh chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là gì?

A. Phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông do cá nhân, tổ chức thực hiện.

B. Góp phần áp dụng các biện pháp xử lý tương ứng với mức độ của các hành vi vi phạm đó, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

C. Một nhiệm vụ của công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

D. Tuyên truyền những hành vi vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông do cá nhân, tổ chức thực hiện.

Câu 21: Người điều khiển xe đạp máy, xe máy điện có bắt buộc đội mũ bảo hiểm không?

A. Không phải đội mũ bảo hiểm

B. Phải đội mũ bảo hiểm

C. Phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách

D. Đường làng (quê) không cần đội mũ bảo hiểm.

Câu 22: Khi có tín hiệu của xe ưu tiên, người tham gia giao thông phải làm gì?

A. Phải nhanh chóng giảm tốc độ.

B. Phải nhanh chóng giảm tốc độ, tránh sát lề đường để nhường đường cho xe ưu tiên.

C. Phải nhanh chóng giảm tốc độ, tránh hoặc dừng lại sát lề đường bên phải để nhường đường. Không được gây cản trở xe được ưu tiên.

D. Làn đường của xe nào thì xe đó cứ việc lưu thông, không ưu tiên.

- HẾT -